

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 4 - 2025
V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

| | |
|---------------------------------------|------------------------|
| <i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i> | Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên |
| <i>Các Hội thẩm nhân dân:</i> | Ông Hà Bửu Khánh |
| | Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình |

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Trường hợp Viện kiểm không tham gia phiên tòa:

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990 (có đơn xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã HT, huyện KH, tỉnh KG.
- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp H B, xã HL, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Ngọc T nguyên đơn trình bày: Chị T và anh Nguyễn Thành Tr tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình hôn nhân giữa chị và anh Tr không được hạnh phúc, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do chị và anh Tr không phù hợp tính ý, bất đồng quan điểm sống. Dù cả hai đã cho nhau nhiều cơ hội để sửa chữa khắc phục nhưng không có kết quả mà dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay chị xét thấy giữa chị và anh Tr không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có với nhau một người con chung Nguyễn Ngọc Hà My, sinh ngày 11/6/2015, hiện đang sống cùng chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Tr đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản, ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập anh Tr đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Tr vẫn vắng mặt, không rõ lí do bất khả kháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Tr với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Ấp H B, xã HL, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Thành Tr là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị T cho rằng giữa chị anh Tr thường xuyên cự cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh Tr đã sống ly thân. Đối với bị đơn anh Tr đã được Tòa án thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh Tr vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị T không còn tình cảm vợ chồng với anh Tr và cả hai đã sống ly thân. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị T anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T được ly hôn với anh Tr.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Thành Tr có với nhau một người con Nguyễn Ngọc Hà My, sinh ngày 11/6/2015. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình quy định sau khi vợ chồng ly hôn về con chưa thành niên thì do vợ chồng tự thỏa thuận giao cho một bên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nếu không thỏa thuận được thì Tòa án căn cứ vào quyền lợi của các con mà giao con cho một bên chăm sóc. Trong suốt quá trình tố tụng anh Tr vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì về việc chị T không đảm bảo điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con nên hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Để giữ sự ổn định và phát triển tốt nhất cho con nên tiếp tục giao con chung chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu My và phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Cháu My có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc T phải chi án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng chị T đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hà My, sinh ngày 11/6/2015, cho chị Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Cháu My có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T phải chi án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009135, ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc T, anh Nguyễn Thành Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã Hòa Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

